TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 84/2017/QĐST- HNGĐ	*Ba Đồn, ngày 26 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 128/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn N - sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn H, xã P, huyện D, tỉnh Quảng Nam.

Bị đơn: Chị Trần Thị H - sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn L, xã V, thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 và Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn N và chị Trần Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn N và chị Trần Thị H.

- Về con chung: Hai bên thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Trần Mạnh P, sinh ngày 20/7/2016. Hai bên đương sự thỏa thuận giao con chung cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn N có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng *(Một triệu đồng)* kể từ tháng 01/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản để nuôi sống bản thân.

Sau ly hôn anh Nguyễn N có quyền qua lại thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Hai bên đương sự thống nhất không có tài sản chung.

- Về án phí: Anh Nguyễn N tự nguyện nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn và nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ, để sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* anh N đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002830 ngày 14 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B. Anh N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND thị xã B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn